

PHÁT HUY TINH THẦN CHỦ ĐỘNG, KIÊN QUYẾT TIẾN CÔNG CỦA ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975 TRONG KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

PGS, TS ĐOÀN TRIỆU LONG
ThS NGUYỄN THỊ THU TRANG
Học viện Chính trị khu vực III

Ngày tiếp nhận: 10/4/2025 Ngày bình duyệt: 15/4/2025 Ngày duyệt đăng: 25/4/2025

• **Tóm tắt:** Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là một thiên anh hùng ca bất hủ của chiến tranh nhân dân Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh; kết tinh sức mạnh tinh thần yêu nước và khát vọng hòa bình, thống nhất đất nước. Trên cơ sở làm rõ sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, bài viết đề xuất một số bài học chủ yếu nhằm phát huy tinh thần chủ động, kiên quyết trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc để Việt Nam trở thành một nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

• **Từ khóa:** Đại thắng mùa Xuân năm 1975, tinh thần chủ động, kiên quyết, bài học lịch sử, kỷ nguyên vươn mình

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đánh dấu thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam: kỷ nguyên hòa bình, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đi vào lịch sử dân tộc như một trong những mốc son chói lọi nhất, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại, mang tính thời đại trong thế kỷ XX. Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với những thời cơ, vận hội và thách thức đan xen, việc kế thừa và phát huy tinh thần chủ động, kiên quyết tiến công trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975

có ý nghĩa quan trọng, góp phần khơi dậy ý chí tự chủ, tự tin, tự cường, tinh thần đoàn kết và khát vọng vươn lên của dân tộc.

1. Tinh thần chủ động, kiên quyết trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975

Thứ nhất, xác định đúng con đường tiến lên của cách mạng miền Nam, tạo thế và lực mới chuẩn bị cho trận quyết chiến chiến lược

Ngày 27/01/1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết đã tạo ra bước ngoặt căn bản cho cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, đế quốc Mỹ vẫn không chịu từ bỏ âm mưu tiếp tục duy trì chế độ thực dân mới ở miền

Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta. Tháng 7/1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã nhận định, đánh giá tình hình ở miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Paris: ở miền Nam vẫn chưa có ngừng bắn, hòa bình chưa thật sự lập lại. Chính quyền Sài Gòn được Mỹ giúp đỡ vẫn tiếp tục gây chiến. Âm mưu của Mỹ là tiếp tục dùng chính quyền Sài Gòn làm công cụ thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam, biến miền Nam thành một nước riêng biệt và một chế độ “quốc gia” thân Mỹ, được Mỹ tiếp tục viện trợ về mọi mặt: quân sự, kinh tế, tài chính... hòng xóa bỏ vùng giải phóng và lực lượng vũ trang giải phóng của nhân dân miền Nam, xóa bỏ chính quyền nhân dân. Nghị quyết Hội nghị nêu rõ: “*Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là: tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân*”¹, khẳng định: “*Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng*. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, *giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên*”².

Để thực hiện chiến lược cách mạng đã đề ra theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III và sẵn sàng đón thời cơ, chuẩn bị cho các đòn tác chiến chiến dịch quy mô lớn, Bộ Chính trị đã phê chuẩn kế hoạch của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng về xây dựng các quân đoàn chủ lực. Ngày 24/10/1973, Quân đoàn 1, quân đoàn chủ lực đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng được thành lập mang tên Binh đoàn Quyết Thắng, đứng chân trên địa bàn rừng núi Tam Điệp (nay thuộc tỉnh Ninh Bình). Ngày 17/5/1974, Quân đoàn 2 được thành lập mang tên Binh đoàn Hương Giang ở Tây Trĩ - Thiên. Ngày 20/7/1974, Quân đoàn 4

ra đời ở miền Đông Nam Bộ mang tên Binh đoàn Cửu Long. Ngày 27/3/1975, Quân đoàn 3 được thành lập gồm các đơn vị đang chiến đấu trên mặt trận Tây Nguyên. Song song với việc hình thành và bố trí các quân đoàn trên các địa bàn chiến lược, Đảng và Chính phủ đồng thời quan tâm xây dựng các sư đoàn, trung đoàn chủ lực cơ động trực thuộc bộ và các quân khu. Các quân chủng phòng không - không quân và hải quân, các binh chủng pháo binh, thiết giáp, đặc công, công binh, thông tin cũng phát triển nhanh, đồng bộ theo phương hướng tác chiến hợp đồng binh chủng, quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu xây dựng các quân đoàn.

Thứ hai, chủ động dự báo, nhận định đúng thời cơ chiến lược, kịp thời đề ra chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam trong thời gian nhanh nhất

Cuối năm 1974, so sánh lực lượng ở miền Nam có sự chuyển biến mau lẹ theo hướng ngày càng có lợi cho cách mạng. Hội nghị Bộ Chính trị (mở rộng) với sự tham gia của các đồng chí trong Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tham mưu họp (đợt 1, từ ngày 30/9 đến ngày 8/10/1974) bàn về chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Sau khi phân tích tình hình, Bộ Chính trị khẳng định: “(...) *đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn cho cách mạng dân tộc, dân chủ, đồng thời giúp Lào và Campuchia hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc*. Ngoài thời cơ này, không có thời cơ nào khác. Nếu để chậm mười, mười lăm năm nữa, bọn ngụy gượng dậy được, các thế lực xâm lược được hồi phục, ... thì tình hình sẽ phức tạp vô cùng”³. Đánh giá tổng quát tình hình giữa ta và địch, Hội nghị khẳng định: “*Lúc này, chúng ta đang có thời cơ*. Hai mươi năm chiến đấu mới tạo được thời cơ này, chúng ta phải biết nắm lấy để

đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn”⁴.

Từ ngày 08/12/1974 đến ngày 07/01/1975, Bộ Chính trị tiếp tục họp (đợt 2). Căn cứ vào thế và lực so sánh giữa ta và địch, Hội nghị đã phân tích cụ thể thời cơ lịch sử và khả năng thực tế của ta mở trận quyết chiến cuối cùng, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Bộ Chính trị khẳng định: “Chúng ta nhất trí phải gấp rút chuẩn bị mọi mặt để kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh cứu nước trong năm 1975 hoặc năm 1976 (...) Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975. Điều đó là một khả năng hiện thực”⁵. Bộ Chính trị nhấn mạnh: “Trận quyết chiến chiến lược này là một sự nghiệp trọng đại. Nó sẽ đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn, góp phần làm thay đổi cục diện ở Đông Dương, Đông Nam Á, mở ra một bước phát triển mới trong phong trào cách mạng của nhân dân thế giới”⁶. Thắng lợi oanh liệt của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 chứng tỏ đường lối và phương pháp cách mạng đề ra trong Hội nghị Trung ương 21, các hội nghị Bộ Chính trị từ tháng 10/1974 đến tháng 12/1974 là hoàn toàn đúng đắn.

Thứ ba, chủ động xác định phương hướng, mục tiêu tiến công, kiên quyết tiến công để giải phóng miền Nam

Trong chỉ đạo chiến tranh, việc chọn hướng và mục tiêu tiến công chủ yếu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đầu năm 1975, sau thắng lợi giải phóng tỉnh Phước Long, Bộ Chính trị và Thường vụ Quân ủy Trung ương quyết định chọn hướng tiến công chính là Nam Tây Nguyên, mục tiêu chủ yếu, trận mở đầu là đánh chiếm Buôn Ma Thuột. Quyết định này được hình thành trên cơ sở phân tích khoa học thế và lực của ta, của địch, xu thế phát triển của tình hình trong

giai đoạn cuối của chiến tranh, căn cứ vào sự bố trí lực lượng và âm mưu chiến lược của Mỹ - Ngụy trên chiến trường và kết quả công tác chuẩn bị của ta trong hai năm 1973 - 1974.

Sau những thắng lợi vang dội và nhanh chóng của hai Chiến dịch Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng, Bộ Chính trị họp ngày 31/3/1975 nhận định: “về chiến lược, về lực lượng quân sự, chính trị, ta đã có sức mạnh áp đảo, địch đang đứng trước nguy cơ sụp đổ và diệt vong. Mỹ tỏ ra hoàn toàn bất lực, dù có tăng viện cũng không thể cứu vãn được tình thế của ngụy. Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt, mà thời cơ để mở tổng tiến công và nổi dậy tại Sài Gòn - Gia Định đã chín muồi. Từ giờ phút này, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta đã bắt đầu”⁷.

Từ đánh giá đó, Bộ Chính trị quyết định: “Chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm. Phải hành động “thần tốc, táo bạo, bất ngờ””⁸. Ngày 14/4/1975, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh - “Một chiến dịch tiến công hợp đồng binh chủng quy mô lớn, có kết hợp với nổi dậy của quần chúng kết thúc chiến tranh. Đó là chiến dịch quyết chiến chiến lược lịch sử”⁹. Đúng 17 giờ, ngày 26/4/1975, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định bắt đầu. Đến 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lá cờ của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, đánh dấu ngày toàn thắng, thống nhất đất nước.

2. Một số bài học về phát huy tinh thần chủ động, kiên quyết trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Theo dự báo trong những thập kỷ tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, nhiều vấn đề mới nảy sinh, chưa từng có tiền lệ, tác động nhiều mặt tới an ninh quốc gia và môi trường an ninh quốc tế. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, chiến tranh thương mại, xung đột sắc tộc, tôn giáo và các vấn đề an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh mạng đang đe dọa hòa bình và sự phát triển bền vững. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cả thời cơ và thách thức, đòi hỏi các quốc gia phải điều chỉnh chiến lược để thích ứng. Tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, tranh chấp chủ quyền biển, đảo tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh và ổn định khu vực.

Trong nước, sau gần 40 năm đổi mới và hội nhập quốc tế, Việt Nam đã “(...) đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật; đất nước phát triển nhanh và bền vững; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa”¹⁰. Tuy nhiên, Việt Nam cũng đang đối mặt với nhiều thách thức lớn. Nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình thấp, tệ nạn tham nhũng, lãng phí và âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch vẫn là những mối đe dọa nghiêm trọng. Trong bối cảnh đó, việc khơi dậy tinh thần chủ động, kiên quyết trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là nguồn động lực mạnh mẽ để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vượt qua khó khăn, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển. Bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, “(...) đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình

cao; (...) đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao”¹¹, việc khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tinh thần chủ động, quyết chiến, quyết thắng của Đại thắng mùa Xuân năm 1975 để tạo ra cảm hứng tự tin, quyết liệt, tích cực, nỗ lực, phát huy nội lực vượt qua thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, bền vững có ý nghĩa vô cùng to lớn. Trong môi trường chính trị, an ninh quốc tế nhiều biến động, cơ hội và thách thức đan xen nhau, để hiện thực hóa mục tiêu chiến lược trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, cần nắm vững, quán triệt một số bài học sau:

Thứ nhất, bài học về phát huy, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo trong đổi mới, hội nhập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Trong gần 40 năm đổi mới, Đảng đã không ngừng bổ sung, phát triển, hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tuy nhiên, trước những biến động phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, cần tiếp tục đổi mới tư duy, sáng tạo trong hoạch định đường lối, chính sách. Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo để tiếp tục bổ sung, phát triển đường lối đổi mới phù hợp với thực tiễn đất nước, tập trung làm sâu sắc các mối quan hệ lớn: giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng

cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Đảng chỉ rõ: “Đó là những mối quan hệ lớn, phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi về đường lối đổi mới của Đảng ta, cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện và phát triển phù hợp với thay đổi của thực tiễn; đòi hỏi chúng ta phải nhận thức đúng và đầy đủ, quán triệt sâu sắc và thực hiện thật tốt, có hiệu quả. Tuyệt đối không được cực đoan, phiến diện”¹². Điều đó có nghĩa là phải thấm nhuần, quán triệt quan điểm toàn diện, phát triển, quan điểm lịch sử - cụ thể, tính hệ thống - chỉnh thể, tránh phạm sai lầm chủ quan, duy ý chí, làm trái quy luật khách quan. Phải “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước”¹³. Phát huy hơn nữa tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo trong đường lối đổi mới trên cơ sở: “Kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Nâng cao bản lĩnh, năng lực dự báo và chất lượng công tác hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại. Kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa, triển khai đúng đắn, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, khắc phục sự yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện”¹⁴.

Thứ hai, bài học về phát huy tinh thần tự chủ, tự tin, tự cường dân tộc

Tinh thần tự chủ, tự tin, tự cường dân tộc là yếu tố cốt lõi đưa dân tộc Việt Nam vượt qua thử thách trong lịch sử, chiến thắng mọi thế lực xâm lược. Trong thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam phát huy ý chí tự lực, tự cường trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trước sự chuyển biến không ngừng của tình hình trong nước và những diễn biến phức tạp của thế giới. Bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc, cần tiếp tục phát huy ý chí tự lực, tự cường để xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Phát huy tinh thần tự lực, tự cường không phải là đóng cửa, khép kín, biệt lập với bên ngoài, từ chối sự giúp đỡ nhau của các nước, mà phải “mở cửa”, mở rộng quan hệ với các nước theo nguyên tắc các bên cùng có lợi. Do đó, trong thời gian tới, một mặt bảo đảm giữ vững độc lập, tự chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh; đồng thời, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; phát huy cao nhất nội lực đi đôi với tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài. Ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển của toàn dân tộc là chỗ dựa và điều kiện căn bản, cốt lõi để mở rộng quan hệ hợp tác, hội nhập quốc tế. Cần thực hiện sáng tạo phương châm “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”; chủ động, linh hoạt và kịp thời giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và đẩy mạnh hội nhập quốc tế phù hợp với từng thời điểm, tình huống. Cần tiếp tục giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; kiên định thực hiện chính sách không đi với nước này chống nước kia, không tham gia liên minh quân sự, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết các tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ bằng giải pháp hòa bình, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, cảnh giác, ngăn ngừa sự thỏa hiệp giữa các nước liên quan đến chủ quyền, lợi ích của Việt Nam. Kiên quyết đấu

tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

Thứ ba, bài học về chủ động nghiên cứu, dự báo tình hình, không để bị động về chiến lược; thực hiện bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ trong thời bình

Trong quá trình đổi mới và chủ động hội nhập quốc tế, trên cơ sở nhận thức đúng đặc điểm, xu thế thời đại và cục diện thế giới, khu vực, Đảng, Nhà nước ta đã định hướng chỉ đạo, thực hiện chính sách đối ngoại đúng đắn, độc lập, tự chủ, bảo vệ chủ quyền và các lợi ích hợp pháp, đồng thời củng cố môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Để hiện thực hóa mục tiêu Việt Nam trở thành nước phát triển, giàu mạnh vào giữa thế kỷ XXI, Đảng cần nâng cao chất lượng công tác dự báo chiến lược, nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố có thể gây bất lợi; đồng thời luôn nêu cao cảnh giác làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Việt Nam thực hiện nhất quán chính sách quốc phòng hòa bình, tự vệ; đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, tăng cường quan hệ hợp tác với tất cả các nước, thực hiện kế sách bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, “giữ nước từ trong thời bình”, từ lúc nước chưa nguy. Kịp thời nhận diện, xử lý đúng đắn, hài hòa, linh hoạt đối tác, đối tượng, không để bị động, bất ngờ; ngăn ngừa nguy cơ xung đột, đối đầu, tránh bị cô lập, phụ thuộc, không “chọn bên”. Phát huy vai trò tiên phong của công tác đối ngoại, trong đó có đối ngoại quốc phòng, góp phần tạo lập môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước. Là quốc gia tầm trung đang phát triển, Việt Nam nhận thức sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa: gia tăng sức mạnh, tiềm lực, vị thế quốc gia; nâng cao năng lực tự chủ, chủ động nghiên

cứu, dự báo, không để Tổ quốc bị động, bất ngờ; tranh thủ cao nhất sự ủng hộ từ cộng đồng quốc tế, trong đó có các nước lớn; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ toàn vẹn chủ quyền biển đảo, lợi ích chính đáng, hợp pháp trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là minh chứng sống động cho tinh thần chủ động, kiên quyết tiến công, ý chí tự lực, tự cường, chủ động tạo thời cơ và nắm bắt thời cơ chiến lược dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, việc kế thừa và phát huy tinh thần ấy là nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển bền vững. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cần tiếp tục khơi dậy hào khí Đại thắng mùa Xuân năm 1975, biến tinh thần quyết chiến, quyết thắng thành động lực mạnh mẽ để vượt qua mọi thách thức, đưa Việt Nam trở thành quốc gia hùng cường, thực hiện khát vọng “sánh vai với các cường quốc năm châu” như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với niềm tin sắt son vào sự lãnh đạo của Đảng và sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc, với tâm thế tự chủ, tự cường, chúng ta tự tin viết tiếp những trang sử trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc để Việt Nam trở thành một nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI. ■

^{1,2} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2004, t.34, tr.233, 232.

^{3,4} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.35, tr.179, 177.

^{5, 6, 7, 8} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.36, tr.6 - 10, 11, 95, 95 - 96.

⁹ Điện ngày 14/4/1975 của Bộ Chính trị gửi Bộ Chỉ huy chiến dịch.

^{10, 11, 12, 13, 14} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.20, 217 - 218, 39, 114, 180 - 181.